

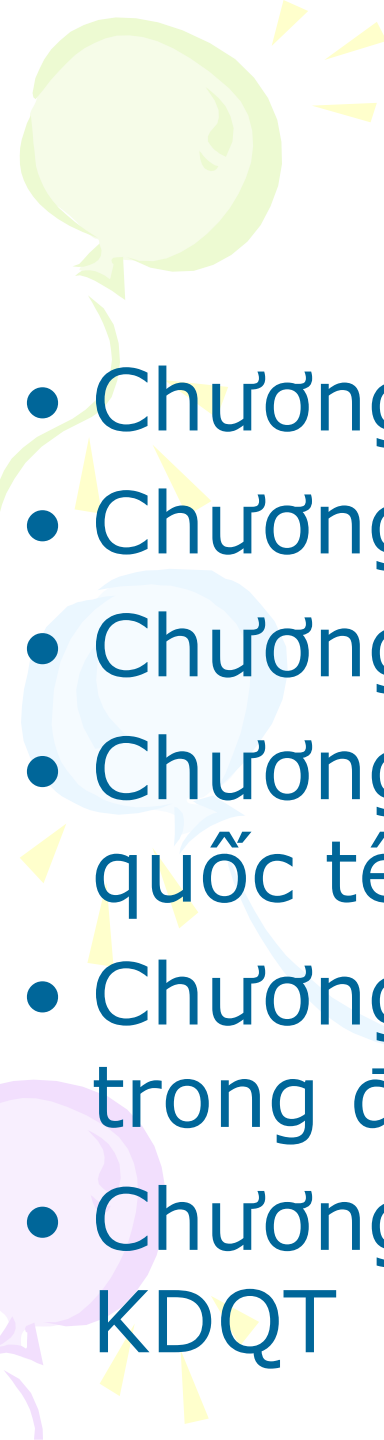
PHÁP LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ

TS. Nguyễn Minh Hằng
Trường ĐH Ngoại Thương



Giới thiệu về môn học

- 3 tín chỉ
- Là môn học chuyên ngành của nhiều ngành học tại trường ĐH Ngoại Thương



Kết cấu môn học

- Chương I: Khái quát chung về PLKDQT
- Chương II: Hợp đồng KDQT
- Chương III: Hợp đồng MBHHQT
- Chương IV: Hợp đồng cung ứng dịch vụ quốc tế
- Chương V: Một số hợp đồng phổ biến trong đầu tư quốc tế
- Chương VI: Giải quyết tranh chấp trong KDQT



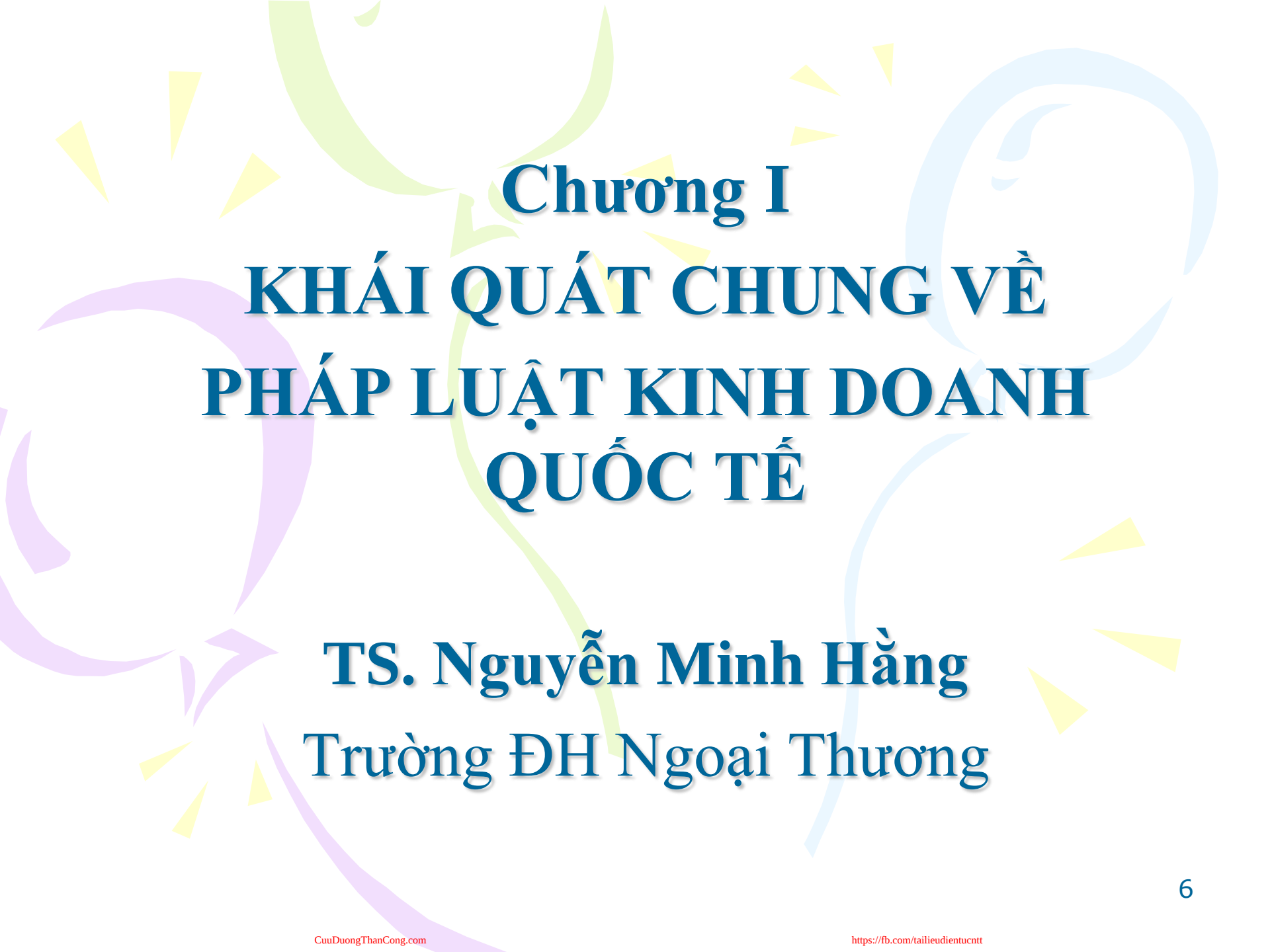
Phương pháp học

- **Học hiểu**, không học thuộc
- Tăng cường **tự học, tự đọc** (luật, tài liệu tham khảo)
- **Rèn luyện kỹ năng, phương pháp** (Phân tích tình huống, thảo luận, Thuyết trình nhóm, làm bài tập nhóm, chơi trò chơi)
- **Rèn luyện tư duy pháp lý**



Phương pháp đánh giá

- Điểm thi: 60%
- Điểm chuyên cần: 10%
- Điểm giữa kỳ: 30%, gồm
 - Bài kiểm tra giữa kỳ
 - Thuyết trình, bài tập nhóm
 - Tham gia chơi trò chơi
 - Phát biểu, đặt câu hỏi



Chương I

KHÁI QUÁT CHUNG VỀ

PHÁP LUẬT KINH DOANH

QUỐC TẾ

TS. Nguyễn Minh Hằng
Trường ĐH Ngoại Thương

Tài liệu tham khảo bắt buộc

1. Bộ luật dân sự Việt Nam năm 2005
2. Luật Thương mại Việt Nam năm 2005
3. GS.TS. Nguyễn Thị Mơ (Chủ biên),
Giáo trình Pháp lý đại cương, NXB
Giáo dục 2008
4. GS. TS. Nguyễn Thị Mơ (Chủ biên),
*Giáo trình Pháp luật trong hoạt động
kinh tế đối ngoại*, NXB Thông tin và
truyền thông, 2009

Tài liệu tham khảo mở rộng

1. Trường ĐH Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật Thương mại quốc tế*, NXB Công an nhân dân, 2010
2. Trường ĐH Kinh tế quốc dân, *Giáo trình Luật Thương mại quốc tế* (đồng chủ biên: TS. Trần Thị Hòa Bình, TS. Trần Văn Nam), NXB Lao động-xã hội, 2005
3. PGS.TS. Nguyễn Đăng Dung, TS. Nguyễn Ngọc Đào, *Luật kinh doanh quốc tế*, NXB Đồng Nai, 2000
4. Nguyễn Thị Hường, *Giáo trình kinh doanh quốc tế*, NXB Lao động xã hội, 2003



Kết cấu chương I

I. Tổng quan về PLKDQT

- KDQT?
- PLKDQT?
- PLKDQT và PLTMQT?

II. Các hệ thống pháp luật tiêu biểu trên thế giới và xung đột pháp luật trong kinh doanh quốc tế

- Civil Law, Common Law...
- XĐPL và cách giải quyết XĐPL

KINH DOANH QUỐC TẾ- VD

- **Công ty X của nước A bán 500 máy tính cho một hãng Y ở nước B. 40% số máy tính này bị hỏng trong thời gian 6 tháng sử dụng. Người bán đề nghị được thay thế các máy hỏng theo điều kiện bảo hành đã quy định trong Hợp đồng. Vì tỷ lệ hư hỏng cao, người mua muốn hủy Hợp đồng. Hợp đồng không có quy định gì về hủy hợp đồng. Hai bên phải nghiên cứu luật áp dụng cho Hợp đồng.**



KINH DOANH QUỐC TẾ- VD

- ***Nếu áp dụng luật của nước B thì Luật mua bán hàng hóa của nước B quy định như sau: “Hủy hợp đồng: nếu người bán giao hàng có chất lượng xấu đến nỗi các khiếu nại theo điều kiện bảo hành là quá nhiều thì người mua có thể trả lại hàng cho người bán và nhận lại số tiền đã trả cho hàng hóa đó”.***



KINH DOANH QUỐC TẾ- VD

- ***Nếu áp dụng luật của nước A thì thực tiễn xét xử của nước A đã chấp nhận hai án lệ sau đây***

Án lệ 1: 500 máy tính nhập về thì có 30% máy hỏng. Thẩm phán đã cho phép người nhập khẩu hủy hợp đồng, trả lại máy và lấy lại tiền

Án lệ 2: người mua nhập về 1000 máy tính trong đó 400 máy hỏng. Thẩm phán đưa ra giải pháp là nếu người xuất khẩu sửa chữa máy hỏng thì người nhập khẩu không được hủy hợp đồng.



I. Tổng quan về pháp luật kinh doanh quốc tế

- Pháp luật?
- Kinh doanh?
- Kinh doanh quốc tế?
- Pháp luật kinh doanh quốc tế?

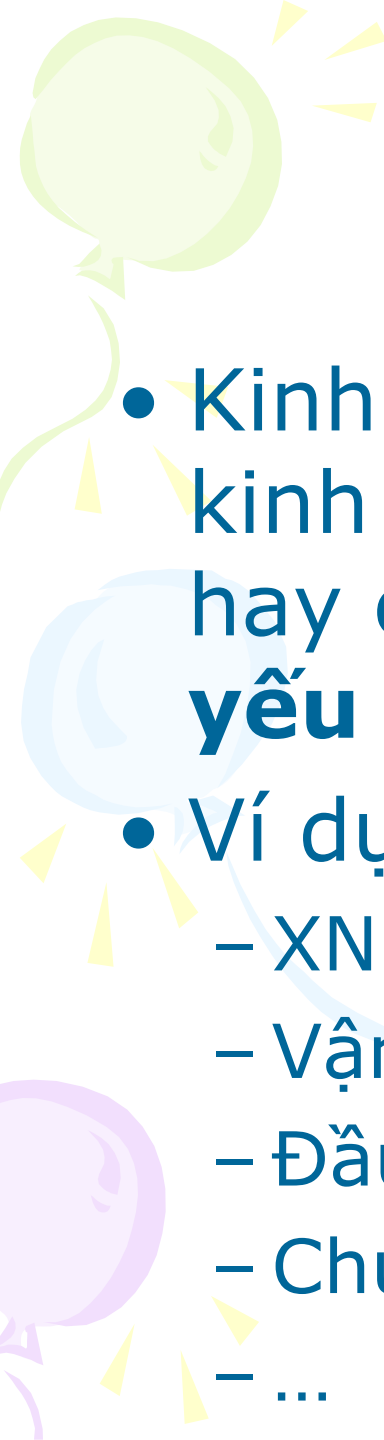


Khái niệm Pháp luật kinh doanh quốc tế

- Pháp luật là gì?
- Kinh doanh là gì?

Khái niệm pháp luật kinh doanh quốc tế

- **Kinh doanh:** là việc thực hiện **liên tục** *một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình đầu tư, từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường* **nhằm mục đích sinh lợi** (Đ4-K2-Luật DN năm 2005)



Kinh doanh quốc tế

- Kinh doanh quốc tế là các hoạt động kinh doanh trên **phạm vi quốc tế** hay các hoạt động kinh doanh **có yếu tố nước ngoài**
- Ví dụ:
 - XNK
 - Vận tải quốc tế
 - Đầu tư quốc tế
 - Chuyển giao công nghệ
 - ...

Các biểu hiện của yếu tố “quốc tế” hay “nước ngoài”

- Chủ thể
- Khách thể và sự di chuyển của khách thể (vốn, tài sản, nhân lực)
- Sự kiện pháp lý có liên quan
- Luật điều chỉnh
- Cơ quan giải quyết tranh chấp

Kinh doanh quốc tế và kinh doanh trong nước

KINH DOANH QUỐC TẾ

KINH DOANH TRONG NƯỚC

Chủ thể (quốc tịch, trụ sở)

Sự di chuyển của khách thể qua biên giới quốc gia

Ngôn ngữ

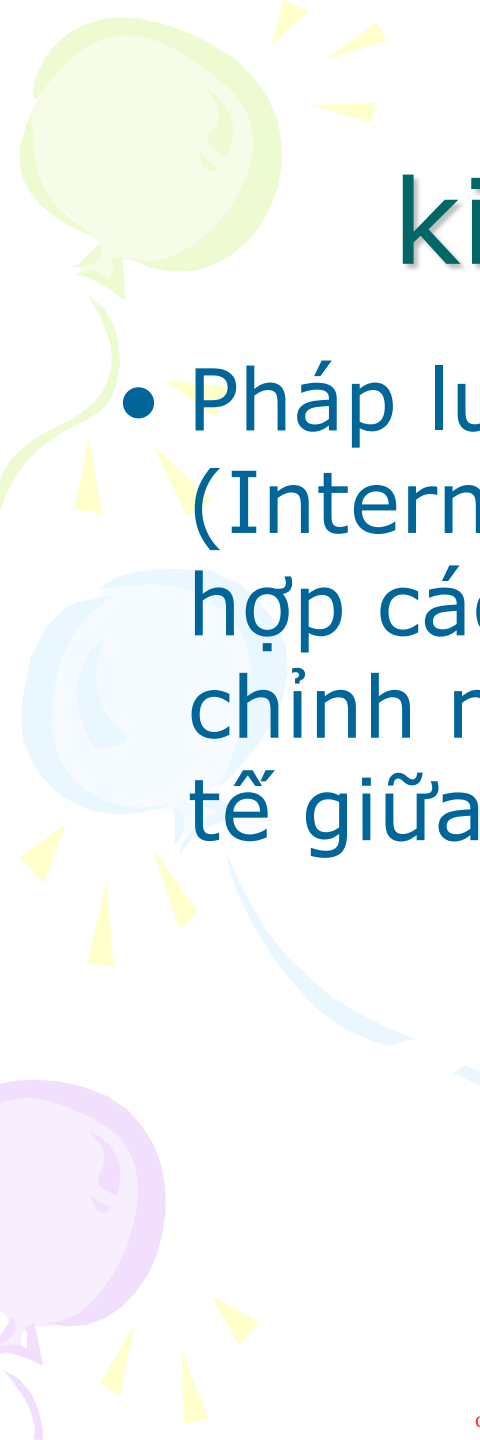
Đồng tiền thanh toán

Văn hóa, thói quen kinh doanh

Môi trường kinh doanh, rủi ro trong kinh doanh

Luật điều chỉnh

Cơ quan giải quyết tranh chấp

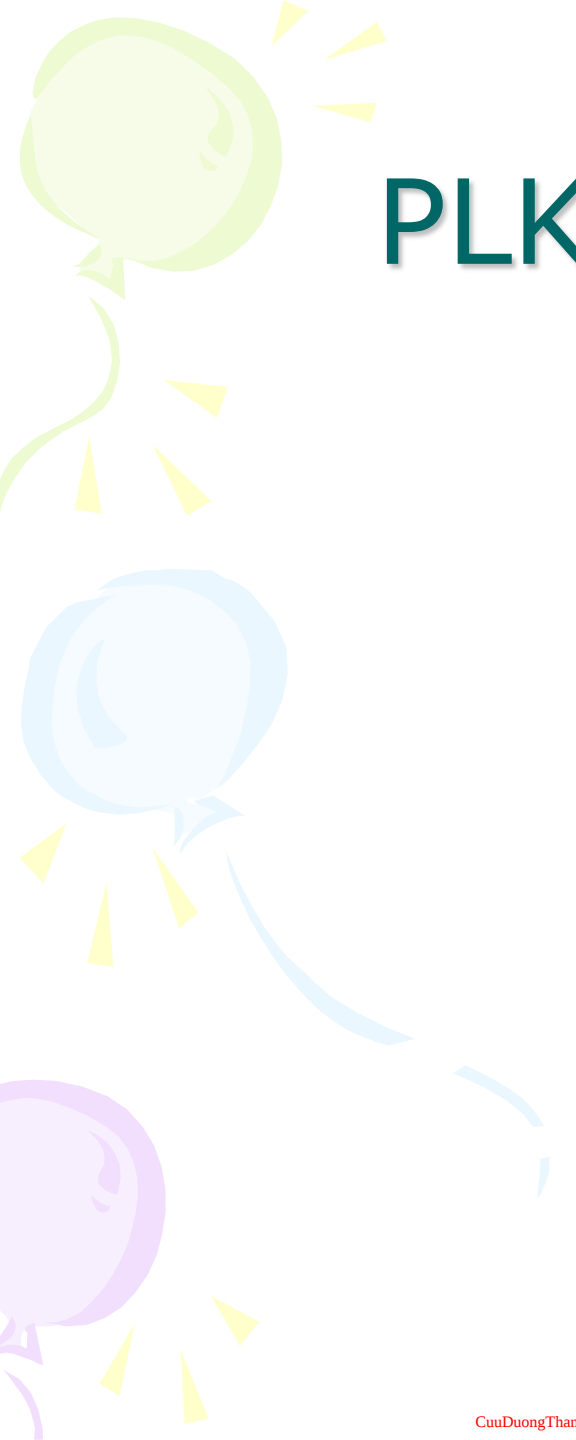


Pháp luật kinh doanh quốc tế

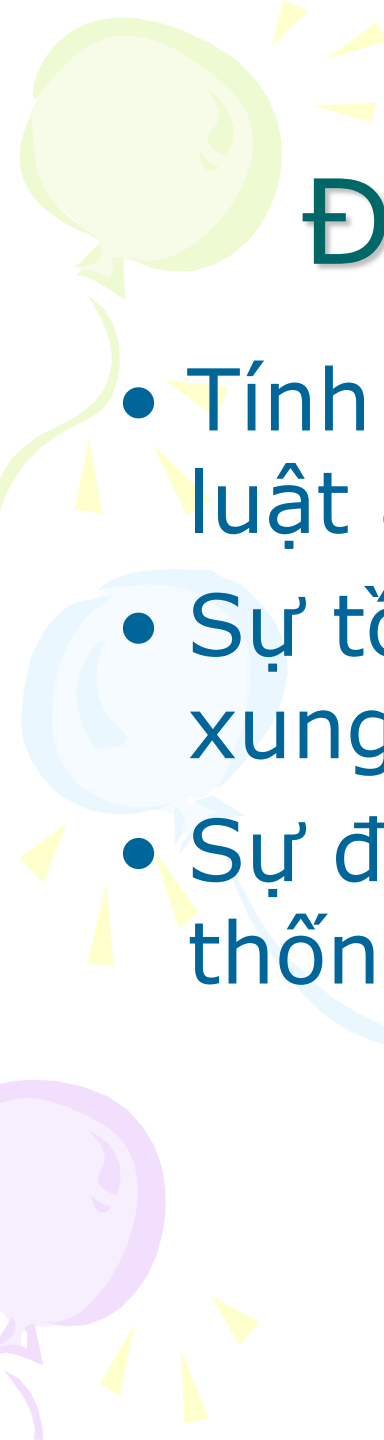
- Pháp luật kinh doanh quốc tế (International Business Law) là tổng hợp các quy phạm pháp luật điều chỉnh mối quan hệ kinh doanh quốc tế giữa các thương nhân

Nguồn của pháp luật kinh doanh quốc tế

- Điều ước quốc tế
- Luật quốc gia
- Tập quán TMQT
- ...

Three balloons (green, blue, and purple) are positioned vertically on the left side of the slide. Each balloon has a string and several small yellow triangular flags attached to it.

PLKDQT và PLTMQT



Đặc điểm của PLKDQT

- Tính phức tạp và đa dạng về nguồn luật áp dụng
- Sự tồn tại phổ biến của hiện tượng xung đột pháp luật
- Sự đan xen, giao thoa của các hệ thống pháp luật quốc gia và quốc tế

II. Các hệ thống pháp luật tiêu biểu trên thế giới và XĐPL trong KDQT

1. Các hệ thống pháp luật tiêu biểu trên thế giới
2. Xung đột pháp luật và cách giải quyết xung đột pháp luật trong KDQT

Một số hệ thống pháp luật tiêu biểu trên thế giới

1.1. Hệ thống Common Law

1.2. Hệ thống Civil Law

1.3. Hệ thống Islamic Law (pháp luật Hồi giáo)

1.4. Hệ thống Indian Law (pháp luật Ấn Độ)

1.5. Hệ thống Chiness Law (pháp luật Trung Quốc)

1.6. Hệ thống Socialist Law (pháp luật XHCN)

1.7. Hệ thống pháp luật châu Phi

1.1. Hệ thống Common Law

- Tồn tại ở Anh (trừ Scotland), Mỹ, Australia, Ailen, New Zealand, Canada (trừ Québec), Singapore...
- Nguồn chủ yếu của pháp luật là luật án lệ (case law). Các thẩm phán có vai trò sáng tạo các quy tắc pháp luật. Bên cạnh case law có equity law.
- Một số nguyên tắc pháp luật quan trọng:
 - Nguyên tắc “Stare Decisis”
 - Vai trò của kỹ thuật ngoại lệ

1.1. Hệ thống Common Law

-Cách trích dẫn án lệ: “Read v. Lyons (1947) A.C 156”

-Nguyên đơn:

-Bị đơn:

-V.: Versus- nghĩa là “chống lại”

-1947, 156: tuyển tập Law Reports năm 1947, tr.156

-A.C: Appeal Court

Về tố tụng: thủ tục rõ ràng, hệ thống chứng cứ được quy định chi tiết, tố tụng thẩm vấn là phổ biến

1.1. Hệ thống Common Law

-Ưu điểm:

- Tính linh hoạt nhờ kỹ thuật ngoại lệ và vai trò của equity law
- Tính mở với khả năng tạo ra quy phạm mới nhờ thực tiễn xét xử

-Nhược điểm:

- Hệ thống pháp luật phức tạp, khó tiếp cận
- Tính hệ thống hóa của pháp luật không cao
- Vai trò của luật sư là rất lớn
- Sự phát triển của luật thành văn (codified law), đặc biệt trong lĩnh vực TM:
 - Luật mua bán hàng hóa của Anh năm 1979
 - Bộ luật thương mại thống nhất của Mỹ (UCC) năm 1952

1.2. Hệ thống Civil Law

- Tồn tại ở các nước Châu Âu lục địa, Trung Mỹ, Nam Mỹ, Bắc Mỹ (Mexico, vùng Québec- Canada), phần lớn Châu Phi, một số quốc gia Châu Á, Trung Đông...
- Nguồn của pháp luật: các văn bản luật là nguồn quan trọng nhất. Vai trò của án lệ rất mờ nhạt.
- Hình thức của pháp luật: Hiến pháp, các Bộ luật đồ sộ, các Luật và nhiều văn bản pháp luật khác, được sắp xếp theo một trật tự có thứ bậc
- Cấu trúc của hệ thống pháp luật:
 - Có sự phân chia rõ ràng giữa luật công và luật tư
 - Luật công: bao gồm các ngành luật...
 - Luật tư: bao gồm các ngành luật...

1.2. Hệ thống Civil Law

-Tổ tụng:

- Thẩm phán chỉ xét xử theo luật
- Thẩm phán không bị ràng buộc bởi những bản án trước và có quyền “tìm kiếm tự do trong khuôn khổ pháp luật”

-Ưu điểm:

- Tính hệ thống hóa, dễ tiếp cận
- Tạo điều kiện và khả năng to lớn cho sự lan tỏa của hệ thống này

-Nhược điểm:

- Thiếu tính mở
 - Thiếu sự linh hoạt
 - Đôi khi bị lạc hậu so với thực tế
- Xu hướng công nhận và áp dụng án lệ tại các nước Civil law (đặc biệt ở Đức)

1.3. Hệ thống Islamic Law

- Là hệ thống luật ngoài phương Tây quan trọng nhất hiện nay trong kinh doanh quốc tế
- Là hệ thống luật của các quốc gia theo đạo Hồi. Tồn tại ở trên 30 quốc gia (chiếm khoảng 800 triệu dân) ở các châu lục: Arập Xêút, Libăng, Ixraien, Indonesia, Pakixtan, Ai Cập, các nước CH Trung Á cũ...
- Mang đậm màu sắc của đạo Hồi. Nguồn của pháp luật: Kinh Coran và phong tục tập quán
 - Kinh Coran (622 SCN) gồm 6327 vắn thơ, trong đó khoảng 200 vắn thơ về pháp luật
 - Sunna:

1.3. Hệ thống Islamic Law

-Sự pha trộn giữa tôn giáo và pháp luật:

- Sự tồn tại của các Tòa án hồi giáo
- Sự phân biệt đối xử giữa nam và nữ
- Tính lạc hậu và bảo thủ

-Pháp luật Hồi giáo hiện đại:

- Cải cách trong các lĩnh vực không “động chạm” đến các quy tắc đạo Hồi, chủ yếu là những lĩnh vực mới
- Các quy chế về cá nhân, về hôn nhân gia đình vẫn do quy tắc Hồi giáo điều chỉnh.
- Tính hai mặt trong tổ chức Tòa án

1.4. Hệ thống Indian Law

- Chịu nhiều ảnh hưởng của đạo giáo: đạo Hindu, Công giáo, đạo Bàlamôn, trong đó đạo Hindu là quan trọng nhất (85% dân số)
 - Xã hội được chia thành nhiều đẳng cấp, thể hiện trật tự XH, có quy tắc riêng cho từng đẳng cấp
 - Bộ sách Sastra dạy con người xử sự hợp ý trời, đúng đức hạnh
 - Hạn chế quyền của người phụ nữ: phụ nữ không có quyền ly dị và hưởng thừa kế, cho phép chế độ đa thê...
 - Chế tài nặng nhất là bị đuổi khỏi đẳng cấp
- Chịu ảnh hưởng của Common Law
- Còn chịu ảnh hưởng của phong tục tập quán, lễ nghi, văn hóa...

1.4. Hệ thống Indian Law

- Pháp luật chỉ đưa ra các nguyên tắc cơ bản, còn các vấn đề cụ thể vẫn do các quy tắc của các đạo điều chỉnh
- Pháp luật Ấn Độ hiện đại: điều chỉnh nhiều lĩnh vực mới, áp dụng chung cho mọi công dân, không phụ thuộc tôn giáo.
- Pháp luật Hindu, tuy vậy, vẫn là một trong những nền tảng cho pháp luật Ấn Độ hiện đại
- Ví dụ:

1.5. Hệ thống Chiness Law

- Có lịch sử phát triển lâu đời (từ năm 770 TCN)
- Chịu ảnh hưởng của Đạo Khổng:
 - đề cao đạo đức, giáo dục
 - giải quyết tranh chấp bằng hòa giải,
 - coi trọng lợi ích tập thể
- Sự “Âu hóa” pháp luật Trung Quốc từ đầu TK 20: BLDS năm 1930 theo mô hình BLDS Đức và BLDS Nhật
- Từ năm 1949, Trung Quốc đi theo con đường XHCN, hệ thống pháp luật mang nặng tính độc đoán, chuyên quyền, coi trọng hình phạt hình sự.

1.5. Hệ thống Chiness Law

- Hiện nay: Cải cách hệ thống pháp luật theo kỹ thuật lập pháp của Civil Law: ban hành nhiều Bộ luật, đạo luật hiện đại.
- Luật sư là những nhân viên pháp luật của Nhà nước.
- Pháp luật Trung Quốc kết hợp 3 yếu tố:
 - Đạo Khổng và truyền thống văn hóa từ xa xưa
 - Pháp luật của một quốc gia theo định hướng XHCN
 - Du nhập những tư tưởng pháp luật hiện đại từ Âu-Mỹ

1.6. Hệ thống Socialist Law

- Đây là hệ thống luật của các nước XHCN (trước đây và hiện nay)
- Nền tảng: học thuyết Mác- Lênin. Bản chất: bảo vệ quyền lợi của công nhân và nhân dân lao động
- Chịu nhiều ảnh hưởng của Civil Law: kỹ thuật pháp điển hóa

1.6. Hệ thống Socialist Law

- Một số khái niệm đặc thù:

- Không phân biệt “luật công” và “luật tư”

- Vấn đề sở hữu

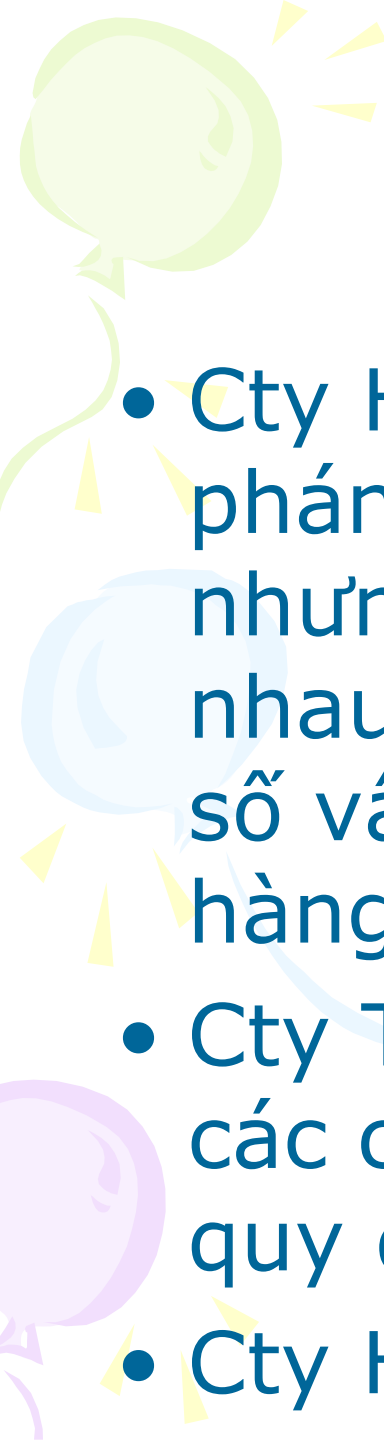
- Do cơ sở kinh tế còn yếu kém, kỹ thuật lập pháp còn yếu nên pháp luật thường xuyên thay đổi, thiếu hệ thống, chưa đầy đủ, còn chồng chéo, tản mạn, thậm chí mâu thuẫn...

- Hiện nay: hiện đại hóa hệ thống pháp luật

2. XĐPL và cách giải quyết XĐPL trong KDQT

2.1. Khái niệm XĐPL và một số ví dụ về XĐPL trong KDQT: sv tự đọc và tìm hiểu

2.2. Cách giải quyết XĐPL trong KDQT



XĐPL- Ví dụ

- Cty Hoa Kỳ- DN Trung Quốc đàm phán và ký kết HĐ bằng văn bản, nhưng sau đó 2 bên có liên lạc với nhau qua điện thoại để bổ sung một số vấn đề liên quan đến bao bì của hàng hóa
- Cty TQ sau đó không thực hiện đúng các chỉ dẫn về bao bì và cho rằng các quy định bổ sung không có hiệu lực
- Cty HK phản đối

XĐPL- Ví dụ

- HĐ giữa công ty Đức và công ty Pháp
- Đối tượng: thiết bị chăn nuôi gà bằng điện
- Địa điểm ký HĐ: triển lãm Lepxich (Đức)
- Sau 3 ngày vận hành: 50.000 con gà bị chết ngạt. Nguyên nhân: mất điện, hệ thống sưởi và thông gió ngừng hoạt động, bộ phận báo động hỏng
- Nếu áp dụng luật Pháp: công ty Pháp thắng vì luật Pháp bảo vệ người tiêu dùng
- Nếu áp dụng luật Đức: công ty Đức thắng vì luật Đức bảo vệ nhà sản xuất



Cách giải quyết XĐPL trong KDQT

- Nguyên nhân xảy ra XĐPL (2)
 - Có nhiều hệ thống pháp luật khác nhau cùng có thể áp dụng
 - Các hệ thống này quy định không giống nhau

Cách giải quyết XĐPL trong KDQT

- Cách giải quyết XĐPL (2)
 - Có nhiều hệ thống pháp luật khác nhau cùng có thể áp dụng
 - **Lựa chọn 01 hệ thống trong các hệ thống đó (phương pháp dùng quy phạm xung đột)**
 - Các hệ thống này quy định không giống nhau
 - **Thống nhất các quy định khác nhau giữa các hệ thống luật (thống nhất luật thực chất)**

Phương pháp thống nhất luật thực chất

- Các quốc gia đàm phán và ký kết các ĐƯQT song phương hoặc đa phương
 - **Tạo ra luật chung, thống nhất**
- Ví dụ: CISG, quy tắc Hague-Visby, quy tắc Hamburg
- Việc đàm phán là rất khó khăn
- Hạn chế về số lượng và lĩnh vực

Phương pháp dùng quy phạm xung đột

- **Quy phạm xung đột- VD**

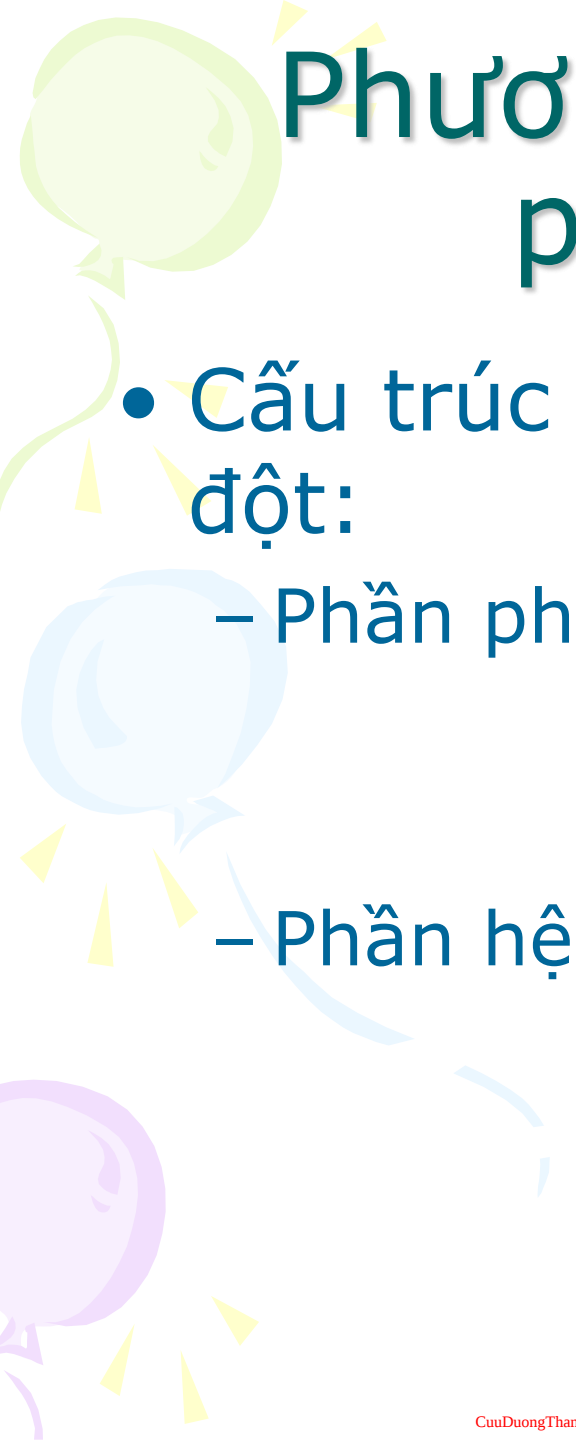
Điều 769 BLDS Việt Nam năm 2005:
"Quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng được xác định theo pháp luật của nước nơi thực hiện hợp đồng,..."

Phương pháp dùng quy phạm xung đột

- **Quy phạm xung đột- VD**

Khoản 1 Điều 8 Công ước Lahay năm 1955 về luật áp dụng đối với mua bán quốc tế các động sản hữu hình:

"Luật áp dụng cho hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế là luật của nước nơi người bán có trụ sở kinh doanh vào lúc ký hợp đồng"



Phương pháp dùng quy phạm xung đột

- Cấu trúc của một quy phạm xung đột:
 - Phần phạm vi
 - Phần hệ thuộc

Xung đột của các quy phạm xung đột!

- *HĐ giữa NB Nga và NM Việt Nam*
 - HĐ không quy định về luật áp dụng
 - Tranh chấp xảy ra
 - Hai bên không thỏa thuận được luật áp dụng
 - Phải áp dụng quy phạm xung đột, nhưng là quy phạm xung đột của Nga hay của VN → phụ thuộc vào cơ quan giải quyết tranh chấp

Nếu tranh chấp được xét xử tại Tòa án Nga

- Tòa án Nga áp dụng quy phạm xung đột của Nga**

→ áp dụng luật nước nơi người thực hiện nghĩa vụ chính thường trú



Nếu tranh chấp được xét xử tại Tòa án VN

-Tòa án VN áp dụng quy phạm xung đột của VN (điều 769 BLDS 2005):

→ luật của nước nơi thực hiện nghĩa vụ



Giải quyết xung đột của XĐPL

- Các quốc gia đàm phán và ký kết các điều ước quốc tế thống nhất luật xung đột
 - Điều ước song phương: Các **Hiệp định tương trợ tư pháp**
 - Điều ước đa phương: ví dụ Công ước Rome năm 1980 về luật áp dụng cho các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng (của các quốc gia Châu Âu)

Cách hạn chế XĐPL trong KDQT- đối với các nhà KDQT

- Cách giải quyết triệt để nhất:
 - Lựa chọn một hệ thống pháp luật nhất định để điều chỉnh quan hệ KDQT
- lựa chọn luật áp dụng cho hợp đồng